

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 303/2021/HNGĐ-ST

Ngày 01/9/2021

V/v: Ly hôn giữa chị Hươi
và anh Chau.

NHÂN DANH

NHÀ QUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cà Văn Thanh; bà Lò Thị Quỳnh;

- Th- ký phiên tòa: Bà Hà Mai Chi, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La;

- Đại diện VKSND thành phố Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Như Quỳnh, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 241/2021/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 6 năm 2021, vụ án xin ly hôn theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số: 241/2021/QĐXX-ST ngày 16 tháng 8 năm 2021 (lần thứ 2) giữa các đ- ơng sự:

- Nguyên đơn: Chị Quàng Thị H, sinh năm 1989; Trú tại bản Pát, xã Chiềng Ngần, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, có mặt.

- Bị đơn: Anh Lò Văn Ch, sinh năm 1982; Trú tại bản Pát, xã Chiềng Ngần, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, vắng mặt không có lý do.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện (vv *Xin ly hôn*) ngày 18/02/2021 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Quàng Thị H trình bày: Chị và anh Lò Văn Ch kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Chiềng Ngần, thành

phố Sơn La, tỉnh Sơn La từ ngày 18/7/2005. Anh chị chung sống hạnh phúc với nhau đến năm 2014, sau đó luôn bất đồng trong quan điểm sống, cải cọ và xích mích với nhau nhiều lần, do hai vợ chồng không hợp tính. Năm 2015, anh C vi phạm pháp luật phải đi tù 06 năm. Năm 2021 anh Ch ra trại trở về nhà tiếp tục mâu thuẫn, anh Ch đánh đập tôi nhiều lần. Hai vợ chồng chúng tôi sống ly thân từ năm 2015 đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Lò Văn C.

Con chung: Chúng tôi có 03 con chung: cháu Lò Thanh Trang, sinh ngày 30/7/2006, cháu Lò Thị Ngọc Chung sinh 02/10/2008, cháu Lò Thị Phương Mai sinh ngày 30/10/2011, cả ba cháu hiện nay đang ở với mẹ (H). Nếu ly hôn, tôi xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả ba cháu, không yêu cầu bố cháu cấp dưỡng nuôi con cùng tôi.

Tài sản chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết;

Tài sản riêng: Không có;

Nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết;

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã Thông báo hợp lệ cho anh Ch biết việc chị H khởi kiện xin ly hôn, anh C đã nhận Thông báo thụ lý vụ án, đã viết bản tự khai, không nhất trí ly hôn. Nếu phải ly hôn, anh C xin được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là cháu Trang và cháu Mai, còn cháu Chung để mẹ cháu nuôi dưỡng. Rất nhiều lần Tòa án triệu tập hợp lệ bị đơn đến Tòa án, để tham gia phiên hòa giải, công khai chứng cứ và giải quyết vụ án, nhưng bị đơn không chấp hành, đều không có mặt. Tòa án 02 (hai) lần lập biên bản về việc tiếp cận, công khai chứng cứ + Biên bản không hòa giải được và đã Thông báo kết quả không hòa giải được cho bị đơn theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã nhiều lần tiến hành Niêm yết văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, tại phiên tòa hôm nay anh Chau vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của HĐXX, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử Nghị án là hoàn toàn đúng theo quy định của pháp luật, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 28, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị Quảng Thị H được ly hôn anh Lò Văn C. Đề nghị giao cả ba cháu là cháu Lò Thanh Trang, sinh ngày 30/7/2005, cháu Lò Thị Ngọc Chung sinh 02/10/2008, cháu Lò Thị Phương Mai sinh ngày 30/10/2011 cho chị H

được trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục đến khi các cháu trưởng thành. Chấp nhận anh C không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Hươi không yêu cầu.

Về án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chị Quàng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ- ọc xem xét, thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà. Tòa án nhận định:

[1] Về Hôn nhân: Chị Quàng Thị H và anh Lò Văn C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Chiềng Ngần, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La từ ngày 18/7/2005, là hôn nhân hợp pháp. Anh chị chung sống không hòa thuận với nhau do hai vợ chồng không hợp tính, cuộc sống chung không hạnh phúc, sau đó do vi phạm pháp luật anh C phải đi thi hành án phạt tù 06 năm, khi ra tù trở về hai anh chị không sống với nhau nữa, mâu thuẫn xảy ra đã lâu, anh chị ly thân trong thời gian dài, không còn quan tâm gì đến nhau, tình cảm vợ chồng không khắc phục được.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc gửi Thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng triệu tập bị đơn, thu thập chứng cứ đối với bị đơn (*anh C*), nhưng bị đơn không chấp hành Giấy triệu tập, không có mặt tại phiên họp, phiên tòa. Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tòa án tiến hành xác minh tại nơi cư trú của vợ chồng chị H và anh C. Kết quả xác minh thể hiện: Hai vợ chồng anh chị sống ly thân đã lâu, có ba con chung, không có nợ tiền của xã, bản. Mặt khác, anh C sau khi thi hành án phạt tù trở về địa phương, không có nghề nghiệp ổn định, sống lang thang thỉnh thoảng mới xuất hiện ở bản, nhà cửa anh C cũng đã bán để chi tiêu riêng. Nay chị H xin ly hôn anh C, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn anh C vì không còn tình cảm vợ chồng, chị không thể tiếp tục chung sống vợ chồng với anh C.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa hai vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh C là phù hợp với Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: Hai vợ chồng anh chị có 03 con chung là cháu Lò Thanh Trang, sinh ngày 30/7/2006, cháu Lò Thị Ngọc Chung sinh 02/10/2008, cháu Lò Thị Phương Mai sinh ngày 30/10/2011, cả ba cháu hiện nay đang ở với chị H. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên, xét nguyện vọng của cả ba con (*vì đã trên bảy tuổi*), cùng có nguyện vọng nếu bố mẹ ly hôn đều xin được ở với mẹ, xét cả ba cháu đều đang độ tuổi học sinh, cần có sự chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục của người mẹ nhiều hơn, cần giao cả ba cháu cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận anh Chaur không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Hươi không yêu cầu. Anh Chaur được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

[3] Về tài sản chung: Nguyên đơn, bị đơn xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

[4] Về nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Hươi phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Quàng Thị H được ly hôn anh Lò Văn C.

2. Về phần con chung: Giao cả ba cháu là Lò Thanh Trang sinh ngày 30/7/2006, cháu Lò Thị Ngọc Chung sinh 02/10/2008, cháu Lò Thị Phương Mai sinh ngày 30/10/2011 cho chị Quàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Chấp nhận anh Lò Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Quàng Thị H do chị Quàng Thị H không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về phần tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Tòa án không xem xét, do nguyên đơn và bị đơn đều xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về phần án phí: Chị Quàng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000,đ (*ba trăm ngàn đồng*) đ- ọc trừ vào số tiền 300.000,đ (*ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0002883 ngày 04 tháng 6 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Quàng Thị H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn anh Lò Văn C (*vắng mặt*) có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Sơn La (2);
- Chi cục THADS TP Sơn La;
- UBND xã Chiềng Ngần (*để ghi vào sổ hộ tịch*);
- Các đương sự (2);
- Lưu: hồ sơ, án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký và đóng dấu)

Đặng Thị Hương

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Sơn La (2);
- Chi cục THADS TP Sơn La;
- UBND xã Chiềng Xôm (*để ghi vào sổ hộ tịch*);
- Các đương sự (2);
- Lưu: hồ sơ, án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Hương

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Hương

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Sơn La (2);
- Chi cục THADS TP Sơn La;
- UBND xã Tâm Thắng(*để ghi vào sổ hộ tịch*);
- Các đương sự (2)
- Lưu: hồ sơ, án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Hương

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Hương

